

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST- DS ngày 22/5/2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, theo Văn bản uỷ quyền số 03/2020/UQ - HĐQT ngày 02/3/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Lê Đức Lâm, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;

2. Ông Nguyễn Thanh Hải, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: 2B, R6, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Kiên, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Thành Kiên và Đại diện ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thống nhất thoả thuận: Anh Nguyễn Thành Kiên, có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng số: LN1808090851443 ngày 06/9/2018; Nợ gốc: 406,890,937đồng; lãi trong hạn là 58,774,494đồng; lãi quá hạn: 5,154,783đồng; lãi phạt: 3,647,958đồng; Lãi đến ngày hạch toán của gốc trong hạn: 1,984,661đồng; Tổng số tiền là: 476,452,883đồng(Tạm tính đến ngày 22/7/2020).

- Đối với hợp đồng thế tín dụng số: 214-P-0071060 ngày 09/12/2018; Nợ gốc: 5,974,331đồng; nợ lãi: 8,863,769đồng; Tổng số nợ gốc, lãi là: 14,838,100đồng (Tạm tính đến ngày 22/7/2020).

Anh Nguyễn Thành Kiên phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh (lãi trong hạn, lãi quá hạn,...), từ ngày 23/7/2020 đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số tín dụng đã ký số: LN1808090851443 ngày 06/9/2018 và hợp đồng thế tín dụng số: 214-P-0071060 ngày 09/12/2018, ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Thành Kiên.

Trường hợp anh Nguyễn Thành Kiên không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, thửa số 60, tờ bản đồ số 32, diện tích 118,0 m<sup>2</sup>; địa chỉ: Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Thành Kiên; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH196124, số vào sổ cấp GCN: CS000182 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 12/6/2017, cho ông Nguyễn Thành Kiên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Thành Kiên phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Khi anh Nguyễn Thành Kiên trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng phải trả cho anh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp nêu trên.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Anh Nguyễn Thành Kiên chịu 5,000,000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp 5,000,000đồng. Anh Kiên phải trả cho Ngân hàng số tiền 5,000,000 đồng.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thành Kiên phải chịu 11,825,800 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 13,320,000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0001461 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

